TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 88/2018/HS-ST Ngày 12/10/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sơn.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 26/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, tại thôn AT, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn AT, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Vũ Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Nguyễn Thị M) và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học, tháng 8/1986 tham gia nghĩa vụ quân sự, tháng 01/1990 xuất ngũ về địa phương, Bản án số 82/HSPT ngày 21/10/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Bản án số 30/HSST ngày 26/5/2009 Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tuyên phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", cả hai bản án trên đều đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018, đến ngày 08/6/2018 chuyển tạm giam, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng*:** Anh Phạm Phú C, sinh năm 1985; trú tại thôn ACT, xã TV, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

***- Những người chứng kiến*:**

Bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Nguyễn Thị M), sinh năm 1968; trú tại thôn TA, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1987; trú tại thôn TA, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2018, Nguyễn Văn T một mình đi xe khách lên thành phố TB mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy, loại heroin với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó T bắt xe khách về nhà lấy một ít ra sử dụng cho bản thân, số còn lại T chia làm 02 gói, 01 gói cất vào trong hộp giấy để dưới gầm bàn uống nước, 01 gói để trong túi quần mục đích nếu ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì có Phạm Phú C đi xe ôm đến nhà T, C một mình đi vào trong nhà gặp T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đưa cho T 200.000 đồng (02 tờ 100.000 đồng), T nhận tiền cất vào túi quần sau bên phải rồi lấy 01 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ở trong túi quần đưa cho C, C nhận gói ma túy từ T cất vào túi áo ngực phía trước bên trái thì bị Công an huyện T1 bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, người làm chứng, người chứng kiến, Công an kiểm tra người T phát hiện, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc 200.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho C mà có, ngoài ra T còn tự giác giao nộp cho Công an 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ để trong hộp giấy dưới gầm bàn ở phòng khách; kiểm tra người C thu giữ tại túi áo ngực bên trái C đang mặc 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, C khai đó là heroin vừa mua của T với giá 200.000 đồng để về sử dụng. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong ma túy thu giữ của C, T mẫu số A1, A2 gửi đi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tnhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 221/KLGĐ-PC54 ngày 06/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,0224 gam; Mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,0267 gam. Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSTT ngày 16/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/6/2018, tại nhà ở của mình, T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Phạm Phú C lấy 200.000 đồng. Khi T đang bán ma tuý cho C thì bị Công an huyện T1 làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt giữ, ngoài ra T giao nộp 01 gói ma túy, loại heroine có khối lượng 0,0267 gam và khai nhận mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người chứng kiến là anh Phạm Văn T3, bà Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Nguyễn Thị M), người làm chứng là anh Phạm Phú C; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 18h20 phút ngày 05/6/2018; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn Tmắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc mua bán ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác, mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về hành tội Cố ý gây thương tích và mua bán trái phép chất ma túy song bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Bị cáo cư trú trên đất của bố mẹ vợ, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia quân đội, anh trai bị cáo là liệt sỹ, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo khai mua 01 gói ma tuý, loại heroin với giá 300.000 đồng của một của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại thành phố TB nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Phú C là người mua ma tuý của T với mục đích để sử dụng cho bản thân, bản thân C chưa có tiền án, tiền sự, lượng ma tuý thu giữ của C chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện T1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

Về số tiền 200.000 đồng thu giữ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 0,0147 gam ma tuý, loại heroine sau giám định còn lại tại mẫu A1.

Tịch thu tiêu huỷ 0,0160 gam ma tuý, loại heroine sau giám định còn lại tại mẫu A2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng là vật chứng của vụ án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/10/2018./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền